

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 4 - 2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin
- Bà Trần Thị Đồi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1188/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn:** Bà Mai Thảo V, sinh năm 1973. Địa chỉ HKTT: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).
- Bị đơn:** Ông Thạch Tấn X, sinh năm 1973. Địa chỉ HKTT: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024 và những lời trình bày tiếp theo do nguyên đơn bà Mai Thảo V trình bày như sau:

Về tình trạng hôn nhân: bà và ông Xanh trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 1990 hai người có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân gia đình tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 24/10/2010. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông Xanh có quan hệ với người phụ nữ khác đối diện nhà, ông Xanh đã qua nhà người phụ nữ này chung sống hẳn như vợ chồng từ năm 2018 không quan tâm đến vợ con nữa. Bà và ông Xanh đã ly thân từ năm 2018 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Xanh.

Về con chung: hai người có 01 con chung tên Thạch Thanh S sinh năm 1992 (trưởng thành), không đề cập xem xét khi ly hôn.

Tài sản chung: bà và ông Xanh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Thạch Tấn X trình bày:

Về tình trạng hôn nhân: ông và bà Mai Thảo V kết hôn năm 1990 có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung hạnh phúc thời gian đầu về sau vợ chồng thường hay cãi vã việc chi tiêu tiền bạc trong gia đình nên ông và bà Thảo V ly thân với nhau ông có chung sống với bà Bích V1 nhà đối diện nhà từ 2018 đến nay. Ông không có ý định ly hôn với bà Thảo V. Nay bà Thảo V kiên quyết đòi ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về tài sản chung: có 02 căn nhà (01 căn xã H và 01 căn xã Đ), khi ly hôn ông chưa yêu cầu Tòa án giải quyết để ông và bà Thảo V tự thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì ông sẽ kiện trong vụ án khác sau khi ly hôn.

Về nợ chung: có nợ 2.000.000.000 đồng ông sẽ bán nhà trả không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông không còn ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thảo V nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Ly hôn*” là những tranh chấp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Thạch Tấn X có sinh sống tại địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, phạm vi giải quyết.

Bà Mai Thảo V khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Thạch Tấn X được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: bà Mai Thảo V xác định có đăng ký kết hôn với ông Thạch Tấn X và có con chung. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh con.

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân: Xét hôn nhân giữa bà Mai Thảo V và ông Thạch Tấn X nêu trên dựa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc về sau không hợp nhau do ông Xanh có chung sống với người phụ nữ khác, hai người phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01/2018 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông Xanh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà V được ly hôn với ông Xanh.

[2.2] Đối với con chung: 01 con chung tên Thạch Thanh S sinh năm 1992 (trưởng thành) nên không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản: Bà V và ông Xanh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: bà V và ông Xanh thống nhất sẽ bán nhà đất xử lý nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà Mai Thảo V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Bà Mai Thảo V được ly hôn với ông Thạch Tấn X.

2. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* bà Mai Thảo V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0006528 ngày 27/10/2023 được khấu trừ vào án phí. Như vậy bà Mai Thảo V đã nộp xong.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mộng Thúy